

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 267/2024/HS-PT
Ngày: 14-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hậu.

Các Thẩm phán: 1/ Ông Ngô Đức Thụ.

2/ Ông Phan Thanh Nguyễn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Huy Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Đăng Khương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2024, tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 202/2024/HSPT ngày 25/6/2024 đối với bị cáo Huỳnh Trường G và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đối với bản án hình sự sơ thẩm số 105/2024/HSST ngày 13/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

1/ **Huỳnh Trường G**; sinh năm: 1985 tại tỉnh T; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm M, thị trấn M, huyện C, tỉnh T; nơi cư trú: Nhà không số, Tổ T, Ấp A, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: làm thuê; con ông Huỳnh Thắng L và bà Nguyễn Thị E; có vợ tên Lê Thị S và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2014 và nhỏ nhất 2022; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 18/12/2022 đến ngày 13/01/2023 được thay đổi biện pháp tạm giam sang biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

2/ **Nguyễn Văn Đ**; sinh năm: 1976 tại tỉnh n; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm E, xã T, huyện K, tỉnh N; nơi cư trú: Nhà không số,

Tổ T, Ấp A, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: không; con ông Nguyễn Văn T (chết) và bà Phan Thị L; có vợ tên Vũ Thị M và có 02 người con, sinh năm 2007 và 2019; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

- Bị cáo bị kháng nghị:

Trần Thị O; sinh năm: 1984 tại tỉnh B; giới tính: Nữ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: DQ, Tổ T, Ấp A, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: thôn T, xã C, huyện Q, tỉnh B; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: không; con ông Trần Văn V và bà Nguyễn Thị Đ; chồng là Nguyễn Minh S và có 01 người con, sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị giam từ ngày 01/02/2024 đến ngày 13/5/2024 được trả tự do tại phiên tòa sơ thẩm, có mặt.

- Bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng nghị:

1/ Dương Văn L; sinh năm: 1994 tại tỉnh N; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm T, xã D, huyện D, tỉnh N; nơi cư trú: Nhà không số, Tổ T, Ấp A, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: phụ hồ; con ông Dương Văn B (chết) và bà Nguyễn Thị H; có vợ tên Lê Thị M; bị cáo có 02 người con, sinh năm 2018 và 2021; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 26/12/2022 đến nay. Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa.

2/ Nguyễn Văn V; sinh năm: 1990 tại tỉnh B; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn C, xã Đ, huyện G, tỉnh B; nơi cư trú: Nhà không số, Tổ T, Ấp A, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: công giáo; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị T; có vợ tên Ngô Thị Ngọc B; bị cáo có 01 người con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 26/12/2022 đến nay. Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa.

3/ Ngô Văn L; sinh năm: 1994 tại tỉnh A; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số N, ấp P, xã Đ, huyện A, tỉnh A; nơi cư trú: D tổ T, ấp A, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: làm thuê; con ông Ngô Văn H và bà Nguyễn Thị M; có vợ tên Trần Nguyệt L; bị cáo có 02 người con, sinh năm 2018 và 2022; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 26/12/2022 đến nay. Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa.

4/ Hoàng Quốc Đ; sinh năm: 1995 tại tỉnh T; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu phố T, phường Q, thành phố S, tỉnh T; nơi cư trú: 152 P, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: tài xế; con ông Hoàng Quốc M (chết) và bà Lê Thị L; có vợ tên Kim Thị T; bị cáo có 01 người con sinh năm 2022 ; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2022 đến ngày 25/12/2022, ngày 26/12/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay. Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa.

5/ Nguyễn Thị Đ; sinh năm: 1966 tại tỉnh V; giới tính: Nữ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 25 T, Khu phố N, phường T, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh ; nơi cư trú: Nhà không số, Tổ T, Ấp A, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: buôn bán; con ông Nguyễn Văn N (chết) và bà Nguyễn Thị L; có chồng tên Đinh Tiên H; bị cáo có 01 người con sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 26/12/2022 đến nay. Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa.

6/ Phạm Thị N; sinh năm: 1972 tại tỉnh B; giới tính: Nữ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường T, Khu phố B, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh ; nơi cư trú: như trên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: thợ may; con ông Phạm Văn N (chết) và bà Thân Thị T; có chồng tên Nguyễn Khắc T; bị cáo có 02 người con, sinh năm 1993 và 1995; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 26/12/2022 đến nay. Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa.

7/ Lê Thanh T; sinh năm 1990 tại tỉnh A; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh A; nơi cư trú: DM, Tổ T, Ấp A, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 4/12; nghề nghiệp: công nhân; con ông Lê Phú N (chết) và bà Trần Thị L; có vợ tên Ngô Thị N; bị cáo có 02 người con, sinh năm 2013 và 2014; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 26/12/2022 đến nay. Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa.

8/ Nguyễn Chí T; sinh năm 2001 tại tỉnh Q; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố T, phường P, thị xã Đ, tỉnh Q; nơi cư trú: D ấp A, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: công nhân; con ông Nguyễn Ngọc C và bà Trương Thị L; bị cáo có vợ và 01 con sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày

27/12/2023 đến ngày 17/3/2024, ngày 18/3/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay. Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ 30 phút, ngày 17/12/2022, Đội Cảnh sát Hình sự Công an huyện B phối hợp Công an xã V tiến hành kiểm tra Nhà không số, Tổ T, Ấp A, xã V, huyện B phát hiện Huỳnh Trường G tổ chức cho Trần Thị O, Nguyễn Văn V, Ngô Văn L, Hoàng Quốc Đ, Nguyễn Chí T, Nguyễn Thị Đ, Phạm Thị N, Lê Thanh T tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh bài cào tố, được thua bằng tiền nên Tổ công tác tiến hành thu giữ tang vật và đưa tất cả về trụ sở tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang. Sau đó hồ sơ được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B điều tra, xử lý.

Quá trình điều tra, xác Đ:

Khoảng đầu tháng 12/2022, do không có tiền tiêu xài nên Huỳnh Trường G bắt đầu tổ chức cho người khác đánh bài ăn tiền để lấy tiền tiêu tại bên hông Nhà không số, Tổ T, Ấp A, xã V, huyện B. Địa điểm đánh bài này hoạt động từ khoảng 19 giờ tối ngày hôm trước đến khoảng 00 giờ sáng ngày hôm sau thì nghỉ. Hình thức chơi là đánh bài cào tố ăn tiền, mỗi tụ đặt tiền tẩy 20.000 đồng và tố cao nhất là 200.000 đồng, tụ nào điểm cao nhất sẽ ăn tiền tất cả các tụ còn lại. G là người trực tiếp chuẩn bị bài, bàn ghế và đứng ra thu tiền tiêu 20.000 đồng khi con bạc có 03 lá bài giống nhau, hoặc sảnh (3 lá bài liên tiếp), ngoài ra khi các con bạc muốn thay bài mới thì phải tiêu cho G 20.000 đồng.

Vào khoảng 21 giờ ngày 17/12/2022, G tổ chức cho Trần Thị O, Nguyễn Văn V, Ngô Văn L, Hoàng Quốc Đ, Nguyễn Chí T, Nguyễn Thị Đ, Phạm Thị N, Lê Thanh T chơi đánh bài và lấy tiền tiêu được 300.000 đồng. Đến khoảng 23 giờ 30 cùng ngày, khi O vừa chia bài xong chuẩn bị tố thì bị lực lượng Công an bắt quả tang số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 10.100.000 đồng theo nội dung đã nêu như trên. Hành vi đánh bạc của các đối tượng tham gia cụ thể như sau:

1. Trần Thị O khai nhận: Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 17/12/2022, O mang theo số tiền 380.000 đồng đến nhà G. Tại đây, Nguyễn Văn V đưa cho O 6.000.000 đồng tiền may gia công. O sử dụng 1.380.000 đồng trong số tiền có được để tham gia chơi đánh bài cào tố ăn tiền. Chơi được khoảng 10 ván thì thua hết 360.000 đồng. Ván sau cùng thì O đặt tiền tẩy 20.000 đồng, khi O vừa chia bài xong chuẩn bị tố thì bị Công an bắt quả tang. O bị thu giữ số tiền 6.000.000 đồng trong đó có 1.000.000 đồng dùng để đánh bạc.

2. Nguyễn Thị Đ khai nhận: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 17/12/2022, Đ mang theo số tiền 3.700.000 đồng đến nhà G. Đ sử dụng 1.200.000 đồng trong số tiền mang theo để tham gia chơi đánh bài cào tổ ăn tiền. Chơi được khoảng 10 ván thì thua hết 180.000 đồng. Ván quả tang Đ đặt tiền tẩy 20.000 đồng thì bị Công an bắt quả tang. Đ bị thu giữ số tiền 3.500.000 đồng, trong đó có 1.000.000 đồng dùng để đánh bạc.

3. Phạm Thị N khai nhận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 17/12/2022, N mang theo số tiền 1.200.000 đồng đến nhà G. N sử dụng 1.200.000 đồng mang theo để tham gia chơi đánh bài cào tổ ăn tiền. Chơi được một lúc thì thua hết 380.000 đồng. Ván quả tang N đặt tiền tẩy 20.000 đồng thì bị Công an bắt quả tang. N bị thu giữ số tiền 800.000 đồng là tiền dùng để đánh bạc.

4. Hoàng Quốc Đ khai nhận: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 17/12/2022, Đ mang theo số tiền 1.000.000 đồng đến nhà G. Đ sử dụng 1.000.000 đồng mang theo để tham gia chơi đánh bài cào tổ ăn tiền. Chơi được khoảng hơn 10 ván thì Đ thắng 120.000 đồng. Ván quả tang Đ đặt tiền tẩy 20.000 đồng thì bị Công an bắt quả tang. Đ bị thu giữ số tiền 1.100.000 đồng là tiền dùng để đánh bạc.

5. Nguyễn Chí T khai nhận: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 17/12/2022, T mang theo số tiền 800.000 đồng đến nhà G. T sử dụng 800.000 đồng mang theo để tham gia chơi đánh bài cào tổ ăn tiền. Chơi khoảng 10 ván thì thua 580.000 đồng. Ván quả tang T đặt tiền tẩy 20.000 đồng thì bị Công an bắt quả tang. T bị thu giữ số tiền 200.000 đồng là tiền dùng để đánh bạc.

6. Ngô Văn L khai nhận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 17/12/2022, L mang theo 1.300.000 đồng đến nhà G. L sử dụng 1.300.000 đồng mang theo để tham gia chơi đánh bài cào tổ ăn tiền. Chơi khoảng hơn 10 ván thì thua 380.000 đồng. Ván quả tang L đặt tiền tẩy 20.000 đồng thì bị Công an bắt quả tang. L bị thu giữ số tiền 900.000 đồng là tiền dùng để đánh bạc.

7. Nguyễn Văn V khai nhận: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 17/12/2022, V mang theo 9.580.000 đồng đến nhà G. V sử dụng 2.880.000 đồng trong số tiền mang theo để tham gia chơi đánh bài cào tổ ăn tiền. Chơi được khoảng 03 ván thì thua hết 60.000 đồng. Ván quả tang V đặt tiền tẩy 20.000 đồng thì bị Công an bắt quả tang. V bị thu giữ số tiền 9.500.000 đồng, trong đó có 2.800.000 đồng là tiền dùng để đánh bạc.

8. Lê Thanh T khai nhận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 17/12/2022, T mang theo 3.200.000 đồng đến nhà G. T sử dụng 2.200.000 đồng trong số tiền mang theo để tham gia chơi đánh bài cào tổ ăn tiền. Chơi được khoảng 10 ván thì thua hết 180.000 đồng. Ván quả tang T đặt tiền tẩy 20.000 đồng thì bị Công an bắt quả tang. T bị thu giữ số tiền 3.000.000 đồng, trong đó có 2.000.000 đồng là tiền dùng để đánh bạc.

Tổng số tiền dùng để đánh bạc của O, Đ, N, Đô, T1, L, V và T2 là: 300.000 đồng (thu trên chiếu bạc) + 1.000.000 đồng (tiền O dùng để đánh bạc) + 1.000.000 đồng (tiền Đang dùng để đánh bạc) + 800.000 đồng (tiền N dùng để đánh bạc) + 1.100.000 đồng (tiền Đô dùng để đánh bạc) + 200.000 đồng (tiền T1 dùng để đánh bạc) + 900.000 đồng (tiền L dùng để đánh bạc) + 2.800.000 đồng (tiền V dùng để đánh bạc) + 2.000.000 đồng (tiền T2 dùng để đánh bạc) = 10.100.000 đồng.

Tại thời điểm bắt quả tang Huỳnh Trường G, Cơ quan Công an tiến hành kiểm tra điện thoại di động thu giữ của G phát hiện G còn hùn với Nguyễn Văn Đ tham gia đánh bạc dưới hình thức cá cược bóng đá ăn tiền tại các trận bóng đá thuộc giải vô địch Thế Giới năm 2022 (World Cup 2022) để ăn thua trực tiếp với những người chơi tham gia. G sẽ lấy kèo (hình thức cược, tỉ lệ chấp, tỉ lệ thắng thua...) từ các trang Web cá độ bóng đá trên mạng Internet cung cấp cho người chơi thông qua tin nhắn điện thoại hoặc tin nhắn Zalo. Khi người chơi muốn đặt cược sẽ nhắn tin cho G hình thức cược, chọn đội bóng và số tiền đặt cược. Nếu đồng ý nhận cược, G sẽ nhắn tin lại cho người chơi với nội dung “OK”. Sau đó, G sẽ gửi các tin nhắn nhận đặt cược của người chơi cho Đ qua Zalo để Đ biết số tiền nhận cược. Sau khi có kết quả thắng thua thì G sẽ thanh toán tiền với người chơi trực tiếp bằng tiền mặt hoặc bằng hình thức chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng. Số tiền thắng cược có được, G và Đ sẽ chia nhau tiêu xài. Với cách thức như trên, khoảng 19 giờ 00 phút ngày 17/12/2022, G bắt đầu nhắn kèo cá cược trận bóng đá tranh hạng 3 World Cup 2022 giữa Croatia - Morocco diễn ra lúc 22 giờ cùng ngày cho những người chơi tham gia. Tại thời điểm G bị bắt quả tang về hành vi tổ chức đánh bài cào tố ăn tiền (lúc 23 giờ 30 phút) thì lúc này trận đấu chưa kết thúc và chưa phân Đ thắng thua, nên xác Đ được số tiền dùng để đánh bạc của những người tham gia cá cược như sau:

1. Dương Văn L: Cược Xỉu cả trận 5.000.000 đồng (ăn đủ, thua đủ); hiệp 2 (khi tỷ số đang là 2-1) cược Xỉu 5.000.000 đồng (ăn đủ, thua 92). Số tiền dùng để đánh bạc của L là 10.000.000 đồng.

2. Hoàng Quốc T: Cược cả trận Croatia 2.000.000 đồng (ăn đủ, thua đủ), cược Tài 2.000.000 đồng (ăn 90, thua đủ); hiệp 2 cược Croatia 2.000.000 đồng (ăn đủ, thua 90). Số tiền dùng để đánh bạc của T là 5.800.000 đồng.

3. Bùi Văn T: Cược cả trận Croatia 1.000.000 đồng (ăn đủ, thua đủ), cược Xỉu 3.000.000 đồng (ăn đủ, thua đủ); hiệp 2 cược Croatia 2.000.000 đồng (ăn đủ, thua 90). Số tiền dùng để đánh bạc của T là 5.800.000 đồng.

4. Nguyễn Văn V: Cược cả trận Croatia 1.000.000 đồng (ăn đủ, thua đủ), cược Xỉu 1.000.000 đồng (ăn đủ, thua đủ). Số tiền dùng để đánh bạc của V là 2.000.000 đồng.

5. Lê Thanh T: Cược cả trận Croatia 1.500.000 đồng (ăn đủ, thua đủ), Morocco 400.000 đồng (ăn 87, thua đủ), cược Xiu 300.000 đồng (ăn đủ, thua đủ). Số tiền dùng để đánh bạc của T là 2.200.000 đồng.

6. Lưu Văn Viên: Cược cả trận Xiu 1.000.000 đồng (ăn đủ, thua đủ), 500.000 đồng tỉ số 1-0, hiệp 2 cược Tài 1.000.000 đồng (ăn 78, thua đủ). Số tiền dùng để đánh bạc của Viên là 2.500.000 đồng.

7. Nguyễn Văn C: Cược cả trận Croatia 1.000.000 đồng (ăn đủ, thua đủ), cược 200.000 đồng tỉ số 2-1, 200.000 đồng tỉ số 0-1. Số tiền dùng để đánh bạc của C là 1.400.000 đồng.

8. Nguyễn Văn V: Cược hiệp 2 Morocco 2.000.000 đồng (ăn 78, thua đủ). Số tiền dùng để đánh bạc của V là 2.000.000 đồng.

Ngoài ra, còn có các đối tượng khác tham gia cá cược nhưng không rõ nhân thân lai lịch, gồm:

1. Đối tượng N (sử dụng tài khoản Zalo “T” của Vũ Đình T để cá cược bóng đá với G và nhận tiền thắng cược thông qua số tài khoản ngân hàng của T): cược cả trận Morocco 2.000.000 đồng (ăn 87, thua đủ), cược Xiu 3.000.000 đồng (ăn đủ, thua đủ), cược Croatia 2.000.000 đồng (ăn đủ thua đủ), cược Tài 2.000.000 đồng (ăn 90, thua đủ); hiệp 2 cược Tài 2.000.000 đồng (ăn 78, thua đủ). Số tiền dùng để đánh bạc của N là: 11.000.000 đồng.

2. Đối tượng H: Cược cả trận Croatia 1.000.000 đồng (ăn đủ, thua đủ); hiệp 2 cược Xiu 500.000 đồng (ăn đủ, thua 92). Tiền dùng để đánh bạc của H là 1.460.000 đồng.

3. Đối tượng K: Cược Morocco 1.000.000 đồng (ăn 87, thua đủ). Tiền dùng để đánh bạc của K là 1.000.000 đồng.

4. Đối tượng L: Cược cả trận Tài 300.000 đồng (ăn 90, thua đủ), cược 100.000 đồng tỉ số 3-3, 100.000 đồng tỉ số 3-2. Tiền dùng để đánh bạc của L là 500.000 đồng.

Tổng số tiền dùng để đánh bạc của Huỳnh Trường G trong trận bóng đá Croatia - Morocco là 45.260.000 đồng.

Đối với Nguyễn Văn Đ có hành vi cùng hùn tiền với G để nhận cá cược bóng đá trực tiếp ăn thua với người chơi, căn cứ vào tin nhắn của G nhắn tin cho Đ thì xác Đ được số tiền đánh bạc của Đ là 38.500.000 đồng.

Ngày 26/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B khởi tố bị can đối với Huỳnh Trường G, Nguyễn Văn Đ, Dương Văn L, Trần Thị O, Nguyễn Văn V, Ngô Văn L, Hoàng Quốc Đ, Nguyễn Chí T, Nguyễn Thị Đ,

Phạm Thị N và Lê Thanh T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra vụ án, do T và O bỏ trốn nên bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B ra Quyết Đ truy nã. Ngày 27/12/2023, T đến Công an phường P, xã P, tỉnh Q đầu thú. Đến ngày 31/01/2024, O bị Công an quận KK, thành phố H bắt theo lệnh truy nã. Sau đó, T và O được bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Huỳnh Trường G, Nguyễn Văn Đ, Dương Văn L, Nguyễn Văn V, Ngô Văn L, Hoàng Quốc Đ, Nguyễn Thị Đ, Phạm Thị N, Lê Thanh T, Nguyễn Chí T và Trần Thị O đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các đối tượng phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

* Vật chứng thu giữ tại hiện trường:

- Số tiền 300.000 đồng;
- 01 bộ bài tây đã qua sử dụng;
- 02 bộ bài tây chưa qua sử dụng;
- 02 cái bàn nhựa, 08 cái ghế nhựa.

* Thu giữ của Huỳnh Trường G:

- Số tiền 4.300.000 đồng, trong đó 300.000 đồng là tiền lấy xâu từ việc tổ chức đánh bài cào tổ ăn tiền, 4.000.000 đồng còn lại là tiền sử dụng để cá cược bóng đá.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung sử dụng vào mục đích đánh bạc.

* Thu giữ của Nguyễn Văn Đ: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S21 sử dụng vào mục đích đánh bạc.

* Thu giữ của Dương Văn L: 01 điện thoại di động Oppo A55 màu đen sử dụng vào mục đích đánh bạc.

* Thu giữ của Trần Thị O: Số tiền 6.000.000 đồng, trong đó có 1.000.000 đồng dùng để đánh bạc, 5.000.000 đồng còn lại là tiền tiêu xài cá nhân.

* Thu giữ của Nguyễn Thị Đ: Số tiền 3.500.000 đồng, trong đó có 1.000.000 đồng dùng để đánh bạc, 2.500.000 đồng còn lại là tiền tiêu xài cá nhân.

* Thu giữ của Phạm Thị N: Số tiền 800.000 đồng dùng để đánh bạc.

* Thu giữ của Hoàng Quốc Đ:

- Số tiền 1.100.000 đồng dùng để đánh bạc.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

* Thu giữ của Nguyễn Chí T:

- Số tiền 200.000 đồng dùng để đánh bạc;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung A21S màu xanh không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

* Thu giữ của Ngô Văn L:

- Số tiền 900.000 đồng dùng để đánh bạc.

- 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

* Thu giữ của Nguyễn Văn V:

- Số tiền 9.500.000 đồng, trong đó có 2.800.000 đồng là tiền dùng để đánh bài cào tố ăn tiền, 2.000.000 đồng dùng để cá cược bóng đá, còn lại 4.700.000 đồng là tiền tiêu xài cá nhân.

- 01 điện thoại di động hiệu Huawei màu xanh sử dụng vào mục đích đánh bạc.

* Thu giữ của Lê Thanh T:

- Số tiền 3.000.000 đồng là tiền dùng để đánh bạc.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo sử dụng vào mục đích đánh bạc.

- 01 xe mô tô hiệu Honda SH 125i màu đen biển số 59P1-804.62, số khung 034346, số máy JF42E-0034383. Xe do công ty TNHH G đứng tên chủ sở hữu và giao cho T sử dụng làm phương tiện đi lại. Kết quả tra cứu xe không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng. Đã giao trả xe cho đại diện công ty TNHH G.

* Thu giữ của Lưu Văn V: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 105/2024/HSST ngày 13/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết Đ:

1. Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 35, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Huỳnh Trường G 02 (hai) năm 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án nhưng được cản trừ vào thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2022 đến ngày 12/01/2023.

Phạt bổ sung bị cáo G số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

2. Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày vào trại giam chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Đ số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

3. Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 50, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Trần Thị O 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng tính kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo O cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện Q, tỉnh B giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo O, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Phạt bổ sung bị cáo O số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên xử phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn V, Ngô Văn L, Hoàng Quốc Đ, Nguyễn Chí T, Nguyễn Thị Đ, Phạm Thị N và Lê Thanh T, tuyên về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo và các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 16/5/2024 bị cáo Huỳnh Trường G và bị cáo Nguyễn Văn Đ làm đơn kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 11/6/2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 16/QĐ-VKS, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án hình sự sơ thẩm số 105/2024/HSST ngày 13/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh theo hướng không cho bị cáo Trần Thị O được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo; Đại diện viện kiểm sát giữ nguyên quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm xử lý vụ án như sau:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Thị O thừa nhận đã có hành vi đánh bạc vào ngày 17/12/2022, bị cáo Huỳnh Trường G và bị cáo Nguyễn Văn Đ thừa nhận có làm cái cá cược bóng đá trận Croatia và Morocco với số tiền dùng để đánh bạc như bản án sơ thẩm đã nêu. Do đó, Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử các bị cáo Huỳnh Trường G và đồng phạm về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Nhận thấy trong quá trình điều tra, bị cáo Trần Thị O bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và bị cáo đã ký vào giấy cam đoan, nhưng bị cáo đã đi khỏi nơi cư trú không khai báo là vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 123 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qua xác minh thì bị cáo O không có mặt tại địa phương, nên Cơ quan điều tra Công an huyện B ra quyết định truy nã đối với bị cáo là có căn cứ. Bản án sơ thẩm cho bị cáo O hưởng án treo là không đúng quy định. Do đó, kháng nghị phúc thẩm số 16/QĐ-VKS ngày 11/6/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án hình sự sơ thẩm số 105/2024/HSST ngày 13/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, theo hướng không cho bị cáo Trần Thị O được hưởng án treo.

Bị cáo Huỳnh Trường G là người tổ chức cho các bị cáo khác tham gia đánh bạc với tổng số tiền là 10.100.000 đồng và hùn với bị cáo Đ tham gia cá cược bóng đá với tổng số tiền 45.260.000 đồng, nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên”. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo G nộp đơn xác nhận của UBND xã V, huyện B thể hiện bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang nuôi cha mẹ ngoài độ tuổi lao động, có con bị chẩn đoán mắc chứng rối loạn lan tỏa sự phát triển, nhưng các tình tiết này cấp sơ thẩm đã xem xét. Mức hình phạt 02 năm 8 tháng tù đối với bị cáo G là tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo G.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn Đ nộp đơn xác nhận của UBND xã V, huyện B thể hiện bị cáo là lao động chính trong gia đình, mẹ già tuổi cao sức yếu cần người chăm sóc, đây là tình tiết giảm nhẹ mới mà cấp sơ thẩm chưa xem xét. Ngoài ra, tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội nhưng tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và khai báo thành khẩn, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp

dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo Đ có vai trò chính trong vụ án cùng số tiền đánh bạc lớn, bị cáo không có sự ăn năn hối cải, nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Đ.

Các bị cáo không trình lời bào chữa và không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và trong lời nói sau cùng bị cáo xin Tòa giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo và Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đều được làm và ban hành trong hạn luật định, phù hợp với quy định tại các Điều 332, Điều 333, Điều 336 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm phù hợp với các chứng cứ mà Cơ quan điều tra thu thập được, nên có đủ căn cứ để xác định: Vào lúc 23 giờ 30 phút, ngày 17/12/2022, bị cáo Huỳnh Trường G đã có hành vi tổ chức cho Trần Thị O, Nguyễn Văn V, Ngô Văn L, Hoàng Quốc Đ, Nguyễn Chí T, Nguyễn Thị Đ, Phạm Thị N, Lê Thanh T đánh bạc bằng hình thức đánh bài cào tố tại nhà không số, Tổ T, Ấp A, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, số tiền mà các bị cáo dùng để đánh bạc là 10.100.000 đồng. Ngày 17/12/2022, bị cáo Huỳnh Trường G và bị cáo Nguyễn Văn Đ còn có hành vi cùng chung làm nhà cái cá cược trận bóng đá giữa đội Croatia với đội Morocco, thuộc giải vô địch Thế Giới năm 2022 với 12 người, với số tiền cá cược là 38.500.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo Huỳnh Trường G còn nhận cá cược riêng với số tiền 6.760.000 đồng. Do đó, tòa án cấp sơ thẩm xét xử và kết tội các bị cáo Huỳnh Trường G, Nguyễn Văn Đ và Trần Thị O về tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Huỳnh Trường G, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Trong vụ án này thì bị cáo là người tổ chức cho bị cáo Trần Thị O cùng 7 người khác đánh bạc bằng hình thức bài cào tố và tổng số tiền mà các bị cáo dùng để đánh bạc là 10.100.000 (Mười triệu một trăm nghìn) đồng. Bị cáo G vào các trang Web cá độ đá bóng trên mạng Internet lấy hình thức cược, tỉ lệ chấp, tỉ lệ thắng thua để cung cấp cho các con bạc thông qua tin nhắn điện thoại hoặc tin nhắn Zalo và bị cáo cá cược trực tiếp với 12 con bạc, với số tiền là 45.260.000 (Bốn mươi lăm triệu hai trăm sáu mươi nghìn) đồng.

Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 02 (hai) năm 08 (tám) tháng tù là có phần nhẹ, chưa tương xứng vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới và quá trình tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm cũng không phát sinh tình tiết giảm nhẹ nào mới, nên không có căn cứ để giảm án cho bị cáo. Bị cáo phạm tội nhiều lần và cả 02 lần phạm tội thì bị cáo đều là người tổ chức, khởi xướng nên thuộc trường hợp không được hưởng án treo.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Bị cáo và bị cáo Huỳnh Trường G cùng chung làm nhà cái cá cược trận bóng đá giữa đội Croatia với đội Morocco và số tiền mà bị cáo nhận đặt cược trong trận bóng đá này là 38.500.000 đồng. Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 02 năm 03 tháng tù là chưa tương xứng với tính chất và vai trò của bị cáo trong vụ án. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới, tuy tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thành khẩn nhận tội và được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nhưng do mức án mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là nhẹ, nên không giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được. Bị cáo là nhà cái cá cược bóng đá, nên cũng thuộc trường hợp không được hưởng án treo.

[5] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Trần Thị O, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Bị cáo O được Cơ quan điều tra áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, Cơ quan điều tra đã giao Lệnh này cho bị cáo và bị cáo đã ký nhận, cam kết thực hiện các nghĩa vụ của người bị cấm đi khỏi nơi cư trú. Theo khoản 2 Điều 123 của Bộ luật tố tụng hình sự quy định: “Không đi khỏi nơi cư trú, nếu không được cơ quan đã ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho phép” và theo đoạn 2 khoản 5 của Điều này quy định: “Trường hợp bị can, bị cáo vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan phải tạm thời đi khỏi nơi cư trú thì phải được sự đồng ý của chính quyền xã, phường, thị trấn nơi cư trú hoặc đơn vị quân đội quản lý họ và phải có giấy phép của người đã ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”. Luật quy định như vậy, nhưng khi rời khỏi nơi cư trú thì bị cáo không báo cáo chính quyền và không xin phép Cơ quan đã ra quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn. Theo hồ sơ vụ án thì bị cáo và chồng con chỉ có nơi cư trú duy nhất là DQ, Tổ T, Ấp A, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, nên khi xác minh thấy bị cáo cùng gia đình rời khỏi địa chỉ này thì Cơ quan điều tra không thể biết được bị cáo đang ở đâu để tiến hành truy bắt. Do đó, Cơ quan điều tra ra lệnh truy nã đối với bị cáo là có căn cứ, đúng luật. Cấp sơ thẩm cho bị cáo Trần Thị O được hưởng án treo là vi phạm khoản 2 Điều 3 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán tòa án nhân dân

tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, sửa bản án sơ thẩm, không cho bị cáo Trần Thị O được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trần Thị O yêu cầu cấp phúc thẩm giảm án cho bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy mức án 07 (Bảy) tháng tù mà Cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, nên không có căn cứ để giảm án cho bị cáo.

[6] Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, các bị cáo đã nộp cho tòa biên lai của Cục Thành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh về việc thu khoản tiền phạt bổ sung mà bản án sơ thẩm đã tuyên. Xét thấy về hình phạt bổ sung mà bản án sơ thẩm đã tuyên thì các bị cáo không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên có hiệu lực thi hành. Các bị cáo nộp khoản tiền này là việc thi hành phần quyết định của bản án sơ thẩm có hiệu lực, nó không được xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[7] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Huỳnh Trường G và bị cáo Nguyễn Văn Đ không được chấp nhận; Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Trần Thị O được chấp nhận, nên các bị cáo trên phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và điểm d khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 105/2024/HSST ngày 13/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Huỳnh Trường G 02 (Hai) năm 08 (Tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (Từ ngày 18/12/2022 đến ngày 13/01/2023).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 17 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 02 (Hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Trần Thị O 07 (Bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam (Từ ngày 01/02/2024 đến ngày 13/5/2024).

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng, tiền án phí hình sự phúc thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

Các quyết Đ khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC; (1)
- TAND Cấp Cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP .HCM; (3)
- VKSND Bình Chánh; (1)
- P. PC27 – CATP; (1)
- Bị cáo; (3)
- Đương sự; (1)
- THA Bình Chánh; (1)
- TAND Bình Chánh; (1)
- Công an Bình Chánh; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa hình sự, hồ sơ. (20) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hậu